

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 639/2020/HS-ST  
Ngày: 25-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Công Danh**

2. Bà **Thiều Thị Phi Loan**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Đình Cảnh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 559/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 587/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 866/2020/HSST-QĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thành D** (tên gọi khác: Thảo); giới tính: Nam; sinh năm 1976, tại tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nơi cư trú: Số 7/5, khu phố Đồng Nai, phường H, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Thành C sinh năm 1946 (đã chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1946 (còn sống); gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ sáu; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1976 (đã ly hôn); có 02 con, sinh năm 2002 và năm 2004; vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1985; có 01 con chung với chị V sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 30/3/1996, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (Bản án số 90/HSST).

+ Ngày 16/9/1996, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải gây hậu quả nghiêm trọng” (Bản án số 231/HSST).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/04/2020 đến ngày 06/05/2020; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 7371 ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; hiện nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1066 ngày 07/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo có mặt.

2. Thái B (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm 1982, tại tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nơi cư trú: Số nhà 79, Phan Chu Trinh, Khu phố 1, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Thái Đình C sinh năm 1954 (đã chết) và bà Tống Thị Ánh T, sinh năm 1958 (còn sống); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Phạm Thị G, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/04/2020 đến ngày 06/05/2020; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 7372 ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; hiện nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1067 ngày 07/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo có mặt.

3. Đặng Khánh V (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nữ; sinh năm 1980, tại tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi ĐKKTT: Ấp 2, xã H, huyện Đ, tỉnh L; nơi cư trú: Số nhà A4/390, Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; con ông Đặng Văn S, sinh năm 1955 (còn sống) và bà Lâm Thị Mỹ C sinh năm 1960 (đã chết); Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ nhất; có chồng là Trần Trọng Ng sinh năm 1975 (đã ly hôn); có 02 con sinh năm 2000 và năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/04/2020 đến ngày 06/05/2020; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 7374 ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; hiện nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1068 ngày 07/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo có mặt.

4. Lâm Văn K (Tên gọi khác: Hiếu); giới tính: Nam; sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nơi cư trú: Số nhà 13/2, khu phố Đồng Nai, phường H, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Lâm Văn B sinh năm 1944 (còn sống) và bà Bồ Thị L sinh năm 1945 (còn sống); Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ bảy; có vợ là Nguyễn Thị Như Tr sinh năm 1987; có 02 con sinh năm 2012 và năm

2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/04/2020 đến ngày 06/05/2020; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 7375 ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; hiện nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1069 ngày 07/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo có mặt.

5. Nguyễn Tấn Đ (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm 1991, tại tỉnh Bến Tre; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nơi ĐKKHKT: Tổ 16, ấp Tân An, xã T, huyện M, tỉnh B; Nơi cư trú: Số nhà C127A1, đường Nguyễn Văn Quá, phường Đ, Quận 12, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn Nh sinh năm 1959 (còn sống) và bà Phạm Thị T sinh năm 1962 (Còn sống); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/04/2020 đến ngày 06/05/2020; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 7376 ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; hiện nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1070 ngày 07/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo có mặt.

6. Nguyễn Quang L (Tên gọi khác: Tưng); giới tính: Nam; sinh năm 1981, tại tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi cư trú: Số nhà 72/2C, khu phố Bình Hóa, phường H, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Viết Th, sinh năm 1957 (còn sống) và bà Lê Thị Ngọc L sinh năm 1962 (Còn sống); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Đỗ Thanh Th sinh năm 1978; có 03 người con sinh năm 2003, năm 2006 và năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29-3-2004, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 24 tháng tù (nhưng cho hưởng án treo), về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. L được xóa án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/04/2020 đến ngày 06/05/2020; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 7377 ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; hiện nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1071 ngày 07/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo có mặt.

7. Nguyễn Thị Kim L (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nữ; sinh năm 1966, tại tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi cư trú: Số nhà 8, Đường 14, Tổ 19, Khu phố 3, phường C, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Thành C (đã chết) và bà Lê Thị M sinh năm 1946 (Còn sống); gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ hai; có chồng là Nguyễn Văn S sinh năm 1966 (đã ly hôn); có 04 người con sinh năm 1987, năm 1994, năm 1995 và năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/04/2020 đến ngày 06/05/2020; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 7378 ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Biên Hòa; hiện nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1072 ngày 07/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo có mặt.

8. Trương Thị P (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nữ; sinh năm 1969, tại tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nơi cư trú: Số nhà K1/14, Khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; con ông Trương Văn H sinh năm 1932 (đã chết) và bà Đặng Thị H sinh năm 1932 (đã chết); gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; có chồng là Nguyễn Văn D sinh năm 1969; có 01 người con sinh năm 1995 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/04/2020 đến ngày 06/05/2020; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 7379 ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; hiện nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1073 ngày 07/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo có mặt.

9. Huỳnh Nhân T (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm 1980, tại tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật Giáo; nơi cư trú: Số nhà 25/2, Tổ 1, khu phố Đồng Nai, phường H, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12 con ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị X sinh năm 1942; gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ tám; có vợ là Trần Thị Ngọc G sinh năm 1989; có 02 người con sinh năm 2009 và năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/3/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (Bản án số 73/HSST).

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 7380 ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; hiện nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1074 ngày 07/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo có mặt.

10. Nguyễn Bá P (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi cư trú: Số nhà A3/218, Khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Bá H sinh năm 1959 và bà Trương Thị Bích L sinh năm 1959; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 7382 ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; hiện nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1075 ngày 07/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo có mặt.

11. Mai Thành C (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm 1987, tại tỉnh Phú Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật Giáo; nơi ĐKHKTT: Thôn Cẩm Sơn, xã H, huyện P, tỉnh P1; nơi cư trú: Tổ 4, khu phố Đồng

Nai, phường H, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Mai Thành S sinh năm 1962 và bà Trần Thị D sinh năm 1962; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Đặng Mai Tr sinh năm 1987; bị can có 02 người con sinh năm 2007 năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 7383 ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; hiện nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1076 ngày 07/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/04/2020, Nguyễn Thành D sử dụng nhà của D tại địa chỉ: Số 7/5, khu phố Đồng Nai, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, để cho Thái B làm cái đánh bạc với Đặng Khánh V, Lâm Văn K, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Quang L, Nguyễn Thị Kim L, Trương Thị P, Huỳnh Nhân T, Nguyễn Bá P, Mai Thành C và một số đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc “Tài - Xiu”.

Cách thức đánh bạc như sau: Thái B lấy ở tường rào nhà D 01 bộ “Tài – Xiu” gồm: 01 chén, 01 đĩa và 03 hột xí ngầu có 06 mặt, trên các mặt có các nút tương đương với các số từ 01 đến 06. Người làm cái sẽ bỏ 03 hột xí ngầu vào đĩa, úp chén lên đĩa, cầm xóc lên xuống nhiều lần rồi đặt xuống; B quy định người đặt tiền vào bên trái của B là “Tài” và bên phải là “Xiu”, người chơi sẽ đặt tiền vào bên “Tài” hoặc bên “Xiu” trên chiếu bạc, để thắng thua trực tiếp với người làm cái. Khi mở chén ra, nếu mặt trên của 03 hột xí ngầu có các nút cộng lại được tổng số từ 10 điểm trở xuống thì gọi là “Xiu”, người làm cái sẽ thắng số tiền bên “Tài” và thua số tiền bên “Xiu”; nếu tổng số các nút cộng lại được 11 điểm trở lên thì gọi là “Tài”, người làm cái sẽ thắng số tiền bên “Xiu” và thua số tiền bên “Tài”. Trường hợp xuất hiện 03 hột xí ngầu giống nhau thì gọi là “Bão”, nếu có số điểm trên từ 11 điểm trở lên gọi là “Bão tài” thì người đặt tiền bên “Tài” hòa được lấy lại số tiền, người làm cái sẽ ăn hết số tiền của người đặt bên xiu, nếu có số điểm từ 10 trở xuống thì gọi là “Bão xiu” lúc này những người đặt tiền bên “Xiu” hòa được lấy lại tiền, người làm cái sẽ ăn hết số tiền của người đặt bên tài. Hình thức thu xâu: D và B thỏa thuận với nhau khi xuất hiện kết quả "Bão" thì B phải nộp xâu cho D 50% số tiền mà người làm cái thắng ván đó.

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Thái B mang theo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) làm cái đánh bạc. Quá trình đánh bạc, B thua số tiền 8.400.000đ (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Khi bị

bắt quả tang bị thu giữ trong người số tiền 11.600.000đ (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Đặng Khánh V mang theo và sử dụng 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Vân thắng 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Khi bị bắt Vân để 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc, bị thu giữ trong người số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Lâm Văn K mang theo và sử dụng số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Kim thua số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Kim đang đặt cược 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thì bị bắt quả tang.

- Nguyễn Tấn Đ mang theo và sử dụng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đòi thua số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang bị thu giữ trên người số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Quang L mang theo và sử dụng số tiền 720.000đ (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc L thua số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). L đang đặt cược 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thì bị bắt quả tang. Khi Cơ quan Công an vào bắt giữ L ném 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) xuống chiếu bạc và bị thu giữ.

- Nguyễn Thị Kim L mang theo và sử dụng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc L hòa (không thắng, không thua). L đang đặt cược 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thì bị bắt quả tang. Khi Cơ quan Công an vào bắt giữ L ném 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) xuống chiếu bạc và bị thu giữ.

- Trương Thị P mang theo và sử dụng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Phòng thua số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Phòng đang đặt cược 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thì bị bắt quả tang.

- Huỳnh Nhân T mang theo và sử dụng số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. T đặt cược 01 ván thua hết số tiền mang theo thì nghỉ ngồi xem.

- Nguyễn Bá P mang theo và sử dụng số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc. P đặt cược 06 ván thua hết số tiền mang theo thì nghỉ ngồi xem.

- Mai Thành C mang theo và sử dụng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc. Chính đặt cược 08 ván thua hết số tiền mang theo thì nghỉ ngồi xem.

Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi Nguyễn Thành D đã thu xâu được số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) và Thái B đang cầm cái đánh bạc với Đặng Khánh V, Lâm Văn K, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Quang L, Nguyễn Thị Kim L, Trương Thị P và một số đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang, thu giữ

số tiền dùng vào việc đánh bạc 37.600.000đ (Ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành D, Thái B, Đặng Khánh V, Lâm Văn K, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Quang L, Nguyễn Thị Kim L, Trương Thị P, Huỳnh Nhân T, Nguyễn Bá P, Mai Thành C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

\* Vật chứng vụ án:

- 01 bộ lắc tài xỉu gồm: 01 chén và 01 đĩa, 03 con xúc xắc các bị can sử dụng để đánh bạc.

- Số tiền 37.600.000đ (Ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) gồm:

+ Thu trên chiếu bạc số tiền dùng vào việc đánh bạc: 18.100.000đ (mười tám triệu một trăm nghìn đồng).

+ Thu trên người các bị can số tiền dùng vào việc đánh bạc gồm: 11.600.000đ (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng) của Thái B; 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của Đặng Khánh V; 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) của Nguyễn Tấn Đ, thu giữ dưới chiếu bạc.

+ Tiền Nguyễn Thành D thu xâu: 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

\* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tạm giữ số tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc gồm:

- 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thành D.

\* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và giao trả tài sản cho chủ sở hữu do không liên quan đến việc phạm tội gồm:

- 01 điện thoại Nokia cho Nguyễn Thành D.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng; 01 chứng minh nhân dân số 271751973; 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 60T6-3474 cho Lâm Văn K.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cho Nguyễn Quang L.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus và 01 xe mô tô biển số 71B2-647.38 cho Nguyễn Tấn Đ, xe của chị Nguyễn Thị Phương Thúy (Chị ruột của Đ) cho Đ mượn sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 xe mô tô biển số 60K1-2865 cho Trương Thị P.

- 01 điện thoại di động Nokia, 01 xe mô tô biển số 53RA-6741 cho Huỳnh Nhân T.

- 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 60V3-6495 cho chị Chung Thị Lệ Thảo (Cho P mượn xe).

- 02 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động Oppo cho Nguyễn Bá P.

Bản cáo trạng số: 569/CT-VKSVC ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Thành D về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Thái B, Đặng Khánh V, Lâm Văn K, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Quang L, Nguyễn Thị Kim L, Trương Thị P, Huỳnh Nhân T, Nguyễn Bá P và Mai Thành C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D từ 60.000.000 đồng – 80.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo:

Thái B từ 25.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

Đặng Khánh V từ 25.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

Lâm Văn K từ 20.000.000 đồng - 25.000.000 đồng.

Nguyễn Tấn Đ từ 25.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

Nguyễn Quang L từ 25.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Kim L từ 20.000.000 đồng - 25.000.000 đồng.

Trương Thị P từ 20.000.000 đồng - 25.000.000 đồng.

Huỳnh Nhân T từ 25.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

Nguyễn Bá P từ 20.000.000 đồng - 25.000.000 đồng.

Mai Thành C từ 20.000.000 đồng - 25.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ lặc tài xỉu gồm 01 chén và 01 đĩa, 03 con xúc xắc các bị can sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 37.600.000đ (Ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc.

- Tiếp tục tạm giữ tài sản để đảm bảo thi hành án gồm: 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thành D.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.



## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 28/04/2020, tại nhà của Nguyễn Thành D tại địa chỉ: Số 7/5, khu phố Đồng Nai, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Thái B làm cái đánh bạc với Đặng Khánh V, Lâm Văn K, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Quang L, Nguyễn Thị Kim L, Trương Thị P, Huỳnh Nhân T, Nguyễn Bá P, Mai Thành C và một số đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) thắng thua bằng tiền dưới hình thức lặc “Tài - Xiu. đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt quả tang; thu giữ tại chiếu bạc số tiền 18.100.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận; Thái B sử dụng số tiền 20.000.000 đồng để đánh bạc và là người làm cái, Đặng Khánh V mang theo và sử dụng 4.500.000 đồng, Lâm Văn K sử dụng số tiền 700.000 đồng; Nguyễn Tấn Đ mang theo và sử dụng 4.000.000 đồng, Nguyễn Quang L mang theo và sử dụng số tiền 720.000 đồng, Nguyễn Thị Kim L sử dụng 2.000.000 đồng, Trương Thị P mang theo và sử dụng 200.000 đồng, Huỳnh Nhân T sử dụng số tiền 200.000 đồng, Nguyễn Bá P sử dụng số tiền 600.000 đồng, Mai Thành C sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Như vậy, xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 37.600.000 đồng bao gồm số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo Thái B, Đặng Khánh V, Lâm Văn K, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Quang L, Nguyễn Thị Kim L, Trương Thị P, Huỳnh Nhân T, Nguyễn Bá P và Mai Thành C đã tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng với số tiền trên 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên hành vi đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Nguyễn Thành D dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng D đồng ý để các con bạc sử dụng nhà mình làm địa điểm đánh bạc và thỏa thuận với Thái B để thu tiền xâu nên hành vi của Nguyễn Thành D đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh tại nơi xảy ra vụ án nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm minh để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo để xem xét quyết định hình phạt cho phù hợp thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật cũng như mục đích của việc áp dụng hình phạt.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn; các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với vai trò và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Gá bạc” nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất; đối với các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” Thái B là người cầm cái trực tiếp ăn thua với các con bạc còn lại, sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc (chưa rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra, làm rõ sau.

\* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Quang L vào năm 2004 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 24 tháng tù (nhưng cho hưởng án treo), về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2006), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và hình phạt bổ sung, bị cáo phạm tội nghiêm trọng do lỗi vô ý nên không bị coi là có án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

\* Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo Huỳnh Nhân T và bị cáo Nguyễn Thành D); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thành D, Huỳnh Nhân T, Lâm Văn K, Nguyễn Tấn Đ có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo Nguyễn Thành D chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo hiện nay là lao động chính trong gia đình và có 03 con nhỏ nên áp dụng Điều 35 phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục.

Đối với bị cáo Nguyễn Quang L, dù được coi là không bị án tích do phạm tội do lỗi vô ý nhưng cũng coi là có nhân thân xấu; bị cáo Huỳnh Nhân T có nhân thân xấu. Tuy nhiên, các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn (bị cáo Lập

720.000 đồng, bị cáo Tài 200.000 đồng) nên áp hình Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ răn đe.

Đối với các bị cáo còn lại trong vụ án phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, tham gia đánh bạc với số tiền không lớn nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người lần đầu phạm tội.

[4] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ lắc tài xỉu gồm 01 chén và 01 đĩa, 03 con xúc xắc các bị can sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 37.600.000đ (Ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc.

- Tiếp tục tạm giữ tài sản để đảm bảo thi hành án gồm: 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thành D.

*(Các tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).*

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố Nguyễn Thành D phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Thái B, Đặng Khánh V, Lâm Văn K, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Quang L, Nguyễn Thị Kim L, Trương Thị P, Huỳnh Nhân T, Nguyễn Bá P và Mai Thành C phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1.1) Áp dụng c khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 35; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thành D số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

1.2) Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 35; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Nhân T số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

1.3) Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Lâm Văn K, Nguyễn Tấn Đ), xử phạt:

- Bị cáo Thái B số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).
- Bị cáo Nguyễn Quang L 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Bị cáo Đặng Khánh V số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Lâm Văn K số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Nguyễn Tấn Đ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Nguyễn Thị Kim L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Trương Thị P số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Nguyễn Bá P số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Mai Thành C số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thành D, Thái B, Đặng Khánh V, Lâm Văn K, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Quang L, Nguyễn Thị Kim L, Trương Thị P, Huỳnh Nhân T, Nguyễn Bá P và Mai Thành C mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ lắc tài xỉu gồm 01 chén và 01 đĩa, 03 con xúc xắc các bị can sử dụng để đánh bạc.

*(Các tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).*

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 37.600.000đ (Ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc, theo Biên lai thu tiền số 0000 ngày 00/00/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa .

- Tiếp tục tạm giữ tài sản để đảm bảo thi hành án gồm: 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thành D, theo Biên lai thu tiền số 0000 ngày 00/00/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa .

*(Các số tiền nêu trên theo Biên lai thu số 000180 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).*

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Phú**